TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2020
V/v ly hôn giữa chị Phương A và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến
Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Phương A, sinh năm 1996 (có mặt)
HKTT: Thôn M, xã P, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở: Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh Vũ Duy L, sinh năm 1996 (có mặt)
HKTT: Phố V, TT Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang
Chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 26/12/2019 cùng các lời khai, nguyên đơn chị Trương Thị Phương A trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Vũ Duy L ngày 12/11/2018 và đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh L tại Thôn M, xã P, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có chung quan điểm sống. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang ở từ cuối năm 2019 đến nay. Hiện vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 16/10/2019, nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung của hai vợ chồng và chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phương A vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/02/2020 bị đơn anh Vũ Duy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn như chị Phương A trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Phương A trình bày là không đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do việc mẹ đẻ chị Phương A muốn vợ chồng anh về ở cùng tại Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nhưng anh không đồng ý nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay chị Phương A làm đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được anh xin đoàn tụ. Nếu chị Phương A kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Về con chung như chị Phương A trình bày anh L xác nhận là đúng. Trong trường hợp chị Phương A nhất quyết ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung của hai vợ chồng và không yêu cầu chị Phương A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, canh nợ, ruộng canh tác: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh L trình bày vợ chồng anh có mâu thuẫn và mâu thuẫn là do hai vợ chồng không chứ không phải do người thứ ba tác động. Về con chung anh L thay đổi ý kiến trong trường hợp chị Phương A nhất quyết ly hôn thì anh L đồng ý để chị Phương A nuôi con chung của hai vợ chồng, cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị Phương A, anh L chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Phương A được ly hôn anh Vũ Duy L.

Về con chung: Giao chị Trương Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 16/10/2019. Anh L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

Về tài sản, canh nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Trương Thị Phương A và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Vũ Duy L có hộ khẩu thường trú tại Phố V, TT Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc qua xác minh xác định anh L sinh sống thường xuyên tại Thôn M, xã P, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang. Việc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý vụ án ly hôn giữa chị Phương A và anh L, quan điểm của anh L là đồng ý lựa chọn Tòa án Lục Nam là nơi giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị Phương A kết hôn với anh Vũ Duy L ngày ngày 12/11/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Phương A và anh L là hôn nhân hợp pháp. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 12/2019 đến nay. Phía chị Phương A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Phía anh L không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh có mâu thuẫn và mâu thuẫn này là do bản thân hai vợ chồng chứ không liên quan tới người thứ ba và vợ chồng anh L đang sống ly thân. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Phương A, HĐXX thấy: Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và gia đình hai bên đều xác nhận chị Phương A và anh L hiện đã ly thân. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Phương A và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị Phương A được ly hôn với anh Vũ Duy L.

[3] *Về con chung*: Chị Trương Thị Phương A và anh Vũ Duy L có 01 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 16/10/2019. Quá trình giải quyết vụ án chị Phương A và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, anh L đồng ý để chị Phương A nuôi con chung của hai vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Nên HĐXX thấy cần căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 16/10/2019 cho chị Phương A tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Vũ Duy L có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, canh nợ, ruộng canh tác:* Chị Trương Thị Phương A và anh Vũ Duy L đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trương Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Trương Thị Phương A, anh Vũ Duy L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Phương A được ly hôn anh Vũ Duy L.

2. Con chung: Giao chị Trương Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con là Vũ Thanh T, sinh ngày 16/10/2019. Sau khi ly hôn anh Vũ Duy L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Trương Thị Phương A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004515 ngày 07/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Ngọc Giới – Nguyễn Thị Yến	**Đặng Canh Định**